TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2018/HSST
Ngày: 20-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Chính
Ông Nguyễn Văn Sum

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2018/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L (tên gọi khác là Kh), sinh ngày 04 tháng 9 năm 1994; Nơi cư trú: Ấp R, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Tr; có vợ và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án (Tại bản án hình sự phúc thẩm số 05/2017/HSPT ngày 13/01/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/6/2017, thi hành xong phần dân sự và án phí ngày 15/3/2017); nhân thân: Có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã được xóa (Ngày 14/02/2015, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau ra quyết định số 11/QĐ-XPHC phạt 2.000.000 đồng); bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Quách Thị Kiều O, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: 143D N, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau

2. Ông Đặng Nhật H, sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau
3. Ông Lê Hoài B, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/01/2018, chị Quách Thị Kiều O điều khiển xe mô tô biển số 69D1-229.57 đến nhà bà Dương Kim K thuộc ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau để dự đám. Do nhà bà K ở bên kia sông, nên chị O đậu xe ở bờ sông gần lộ Láng Trâm, phía trước nhà bà Lê Thị T cùng nhiều xe khác cũng đậu để đi đám. Đến 22 giờ cùng ngày, chị O ra về nhưng không tìm thấy xe của mình nên trình báo Công an xã T. Bên trong cốp xe còn có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 69D1-229.57, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Quách Thị Kiều O và 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 0,3 chỉ.

Đến ngày 16/01/2018, Công an phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau phát hiện và thu giữ xe 69D1-229.57 cùng giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe của chị O tại cửa hàng xe máy Đức Duy của bà Nguyễn Thị Ph thuộc khóm M, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình giải quyết.

Quá trình điều tra chứng minh được, ngày 13/01/2018, Đặng Nhật H gặp Lê Hoài B nhờ B đi cầm xe mô tô 69D1-229.57 và nói là xe của chế thằng bạn. Sau đó, B nhờ M (tên gọi khác là M Chùa, chưa xác định được chính xác họ tên) đi cầm giùm. M rủ Nguyễn Thanh T cùng đi đến tiệm cầm đồ Đức Duy cầm được số tiền 20 triệu đồng. M đem tiền về đưa cho B tại nhà trọ của B. B cho M và T, mỗi người 500.000 đồng, còn lại 19 triệu đồng, B đưa cho H. H đưa lại cho B 11 triệu đồng (bao gồm tiền trả công cho B đi cầm xe 2.000.000 đồng, trả nợ cho B 4.000.000 đồng là tiền để chuộc xe của B đi cầm cho H mượn trước đó, đưa cho B 2.000.000 đồng tiền B lo chi phí ăn uống, phòng nghỉ của H và B trước đó, H cho B mượn 3.000.000 đồng). Còn lại 08 triệu đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 23/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã khởi tố bị can đối với Nguyễn Thành L. L khai nhận ngày 12/01/2018, L đến nhà bạn gái ở xã Tân Lộc, huyện T chơi. Đến 19 giờ cùng ngày, Đặng Nhật H điện thoại cho L. Sau đó, H chở N và 01 người nam là bạn của H (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến gặp L và nhậu ở quán đến khoảng 21 giờ 30 phút thì nghỉ nhậu để về Cà Mau. Do sợ gặp Cảnh sát giao thông, nên H rủ đi vòng đường lộ Láng Trâm rồi qua đường Xuyên Á để về Cà Mau. L chạy xe mô tô biển số 69N1-304.25 chở N, còn bạn H chở H bằng xe mô tô hiệu

Dream (không xác định được biển số và người sở hữu). Khi đang đi trên lộ Láng Trâm, H kêu dừng xe lại chỗ mấy chiếc xe đang đậu và rủ lấy trộm xe bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tất cả đồng ý. H kêu N và bạn của H canh đường. H đi đến dẫn xe biển số 69D1-229.57, L kéo tiếp xe lên lộ. Sau đó, L tiếp tục chở N, H điều khiển xe vừa trộm được, còn bạn H vừa chạy xe Dream vừa dùng chân đạp đẩy xe H đi khoảng 100m thì dừng lại. H lấy cây vít tháo dây điện ổ khóa xe vừa trộm được và chạy đi. Tất cả chạy về Cà Mau theo đường lộ Xuyên Á. H cầm xe được 20 triệu đồng có nói cho L biết nhưng chưa chia cho L.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thới Bình kết luận: 01 xe mô tô hiệu AIR BLADE màu cam-đen, biển số 69D1-229.57 có giá trị thực tế là 32.340.000 đồng, 03 phân vàng 18K có giá trị thực tế là 705.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 33.045.000 đồng.

- Tại Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố Nguyễn Thành L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h Điều 52 của Bộ luật hình sự , tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù;

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc H và B cùng có trách nhiệm trả cho bà Ph 20 triệu đồng, trong đó, phần của H là 12 triệu đồng, phần của B là 08 triệu đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có ông và bà nội là người có công với cách mạng. Bị cáo không có mở cốp xe nên không biết có vàng trong đó hay không, tuy nhiên, bị hại xác định có 03 phân vàng 18K trong cốp xe, thì bị cáo cũng chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 12/01/2018, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, Nguyễn Thành L đã lén lút chiếm đoạt của chị Quách Thị Kiều O 01 xe mô tô hiệu AIR BLADE biển số 69D1-229.57 được định giá có giá trị 32.340.000 đồng. Trong cốp xe còn có 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 0,3 chỉ có giá trị là 705.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 33.045.000 đồng.

[2] Bị cáo xác định ngoài bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của chị O nói trên còn có 03 người khác cùng tham gia, gồm có H, N và 01 người bạn của H (bị cáo không biết tên). Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được đối tượng tên N và 01 người bạn của H, chưa chứng minh được H thực hiện hành vi cùng bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã tách ra xử lý sau.

[3] Với những tình tiết như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi mà bị cáo có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu riêng của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã từng có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, và có tiền án cũng về tội trộm cắp tài sản. Nên ở lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, việc xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có trình độ văn hóa thấp nên hạn chế về mặt nhận thức; ông và bà nội bị cáo có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (trong đó, bà nội được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và ông nội được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì).

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành người tốt cũng như phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô hiệu AIR BLADE biển số 69D1-229.57 cùng các giấy tờ gồm giấy đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân, bằng lái xe mô tô đã được thu hồi trả lại cho chị O. Riêng 0,3 chỉ vàng 18K, chị O không có yêu cầu nên không xem xét.

Đối với yêu cầu của bà Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án yêu cầu ông H và ông B thanh toán 20 triệu đồng. Xét thấy, chiếc xe mô tô hiệu AIR BLADE biển số 69D1-229.57 là của bà O bị bị cáo chiếm đoạt, nhưng lại được H, B, M, T đem cầm cố cho bà Ph. Do đó, giao dịch cầm cố chiếc xe là vô hiệu. Chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nên không xử lý. Đối với khoản tiền cầm cố, xác định, người trực tiếp nhận và sử dụng tiền là B và H. Trong đó, tại biên bản đối chất giữa H và B ngày 03/7/2018 (bút lục số 194, 195), xác định được H nhận và sử dụng 12.000.000 đồng, B nhận và sử dụng 8.000.000 đồng (trong đó có trả công cho M và T, mỗi người 500.000 đồng). Do đó, cần buộc H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ph 12.000.000 đồng,

buộc B có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ph 8.000.000 đồng là thỏa đáng. Trường hợp, H và B chậm thanh toán các khoản tiền này cho bà Ph, thì các đương sự còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định.

[8] Do B đã nhận thanh toán cho bà Ph 08 triệu đồng (bao gồm cả khoản tiền 01 triệu đồng mà B cho M và T), nên việc không đưa M và T vào tham gia tố tụng trong vụ án và không đề cập xử lý khoản tiền này là có căn cứ.

[9] Đối với chiếc xe mô tô hiệu hiệu Axelo biển số 69N1-304.25 được bị cáo sử dụng khi phạm tội và đã bán cho Phạm Sĩ H. Sau đó, H bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ. H không biết xe này được L sử dụng đi trộm cắp (bút lục số 115, 116). Do không thu hồi được chiếc xe, nên không xử lý.

[10] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; B và H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà Ph.

[11] Tại phiên tòa: Bị cáo có mặt , nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điều 48; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự; các điều 117, 128 và 131 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 23 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L (tên gọi khác là Kh) phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Phạt bị cáo L (tên gọi khác là Kh) 01 năm tù (một năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc ông Đặng Nhật H phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ph số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Buộc ông Lê Hoài B phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Ph số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà Ph có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp ông H và ông B không chịu thanh toán cho bà Ph số tiền nói trên, thì hàng tháng, ông H và ông B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng);

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng); ông B phải chịu 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS nd huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới bình;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế